TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 30 tháng 3 năm 2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và ông Lê Văn Mỳ

- Thư ký phiên tòa: Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP H (viết tắt là Ngân hàng M).

Địa chỉ trụ sở chính: 54A N, Quận Q, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, Tòa nhà TRN, số 180 -192 N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng gồm:

+ Bà Huỳnh Thị Như N, sinh năm 1978 - Chức vụ giám đốc XLN KHCN; Địa chỉ liên lạc: Số 97/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020).

+ Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ giám đốc XLN KHCN (theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020); Địa chỉ liên lạc: Tầng 23, Tòa nhà TRN, số 180 -192 N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020).

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 27/9/2016, Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đồng Nai - Phòng giao dịch TCCĐ Tân Biên và ông Nguyễn Minh V ký kết Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV, ngày 27/9/2016, như sau: Số tiền vay 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích vay vốn sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 23,65%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Không có tài sản đảm bảo tiền vay.

Ngày 27/09/2016, Ngân hàng TMCP H đã giải ngân cho ông Nguyễn Minh V theo Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN, số tiền là 140.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh V đã trả cho Ngân hàng TMCP H gồm nợ gốc số tiền: 30.823.786 đồng; nợ lãi số tiền: 28.597.214 đồng. Bắt đầu quá hạn từ ngày 10/11/2016 (tháng thứ 2 của hợp đồng), những tháng tiếp theo ông V có đóng, nhưng số tiền không đủ và thường xuyên quá hạn. Từ ngày 01/6/2018 đến nay, ông V không trả nợ. Ngân hàng TMCP H đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Nguyễn Minh V thanh toán số tiền nợ gốc là 109.176.214 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2022 gồm lãi trong hạn: 121.878.528 đồng; lãi quá hạn 32.348.927 đồng, tổng cộng là: 263.406.669 đồng. Đồng thời từ ngày 31/3/2022, ông V còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV ngày 27/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

* ***Theo bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Minh V trình bày:***

Ông V thừa nhận ông và Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đồng Nai - Phòng giao dịch TCCĐ Tân Biên đã ký kết Hợp đồng cho vay số: 184-TBI/2016/HĐCV, ngày 27/09/2016; về nội dung Hợp đồng cho vay số: 184-TBI/2016/HĐCV, ngày 27/09/2016 và Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN ngày 27/9/2016 và quá trình

thực hiện hợp đồng như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP H đã trình bày trên, ông V thừa nhận đúng.

Do làm ăn thua lỗ nên ông không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP H từ ngày 01/6/2018 đến nay. Nay Ngân hàng TMCP H yêu cầu như vậy thì ông đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc là 109.176.214 đồng và tiền nợ lãi như Ngân hàng TMCP H đã yêu cầu. Nhưng ông không có khả năng trả ngay một lúc mà chỉ có thể trả góp cho Ngân hàng TMCP H mỗi tháng không quá 4.000.000 đồng.

** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các thành viên của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung tranh chấp: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP H khởi kiện ông Nguyễn Minh V thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP H và ông V đã ký kết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng TMCP H là nguyên đơn, ông V là bị đơn. Căn cứ khoản 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Văn bản ủy quyền của đại diện nguyên đơn cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Như N được lập ngày 01/6/2020 có nội dung " Nếu một trong hai người nêu trên vắng mặt thì người còn lại vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đại diện cho Ngân hàng H thực hiện các nội dung quy định tại giấy ủy quyền này" nên việc vắng mặt của ông C trong quá trình tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đã có mặt bà N.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Minh V, địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng cả 02 lần diễn ra phiên tòa và các phiên họp trước đó, ông V đều vắng mặt không thông báo lý do. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất: Ngày 27/9/2016 Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Đồng Nai – Phòng giao dịch TCCĐ Tân Biên và ông Nguyễn Minh V đã ký kết Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV, ngày 27/9/2016, vay số tiền vay 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích vay vốn sửa chữa nhà ở; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay 23,65%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần; không có tài sản đảm bảo tiền vay. Thực hiện Hợp đồng Ngày 27/09/2016, Ngân hàng MSB đã giải ngân cho ông Nguyễn Minh V theo Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN, số tiền là 140.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Minh V đã trả cho Ngân hàng MSB gồm nợ gốc số tiền: 30.823.786 đồng; nợ lãi số tiền: 28.597.214 đồng. Bắt đầu quá hạn từ ngày 10/11/2016 (tháng thứ 2 của hợp đồng), những tháng tiếp theo ông V có đóng, nhưng số tiền không đủ và thường xuyên quá hạn. Từ ngày 01/6/2018 đến nay, ông V không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Ông V không phản đối các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của Ngân hàng H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn không phải chứng minh.

2.2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ông V thừa nhận việc vay tiền và chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP H theo Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV ngày 27/9/2016 như đại diện nguyên đơn trình bày. Như vậy, ông V đã vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng, vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Ngân hàng TMCP H tính tiền gốc và lãi mà ông V phải trả là phù hợp với điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Nguyễn Minh V thanh toán số tiền nợ gốc là 109.176.214 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2022 gồm lãi trong hạn: 121.878.528 đồng; lãi quá hạn 32.348.927 đồng, tổng cộng là: 263.406.669 đồng, đồng thời từ ngày 31/3/2022, ông V còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV ngày 27/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

Việc ông V cho rằng ông chỉ đồng ý trả góp cho Ngân hàng TMCP H mỗi tháng không quá 4.000.000 đồng nhưng Ngân hàng TMCP H không đồng ý và cũng không phù hợp với thỏa thuận của hai bên nên ý kiến này của ông V không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP H được chấp nhận toàn bộ nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 263.406.669 đ x 5% = 13.170.000đ (đã làm tròn số)

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H.

[4] Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H (viết tắt là Ngân hàng M) về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Buộc ông Nguyễn Minh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (viết tắt là Ngân hàng MSB) số tiền 263.406.669đ (hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng), trong đó bao gồm: tiền nợ gốc là 109.176.214đ và tiền lãi tính đến hết ngày 30/3/2022 là 154.227.455đ.

Kể từ ngày 31/3/2022, ông V còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP H khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 184-TBI/2016/HĐCV ngày 27/9/2016 và Khế ước nhận nợ số 184-TBI/2016/CVCN ngày 27/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 13.170.000đ (mười ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền 4.883.487 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0003318 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ngân hàng TMCP H và ông V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Bá Diễn